

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ K
TỈNH K**

Bản án số: 69/2022/HS-ST.

Ngày: 18/7/2022.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KONTUM - TỈNH KONTUM

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hoài.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm văn Tiền và bà Nguyễn Thị Sương.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên Toà: Ông Tô Quang Đô -Thư ký Toà án nhân dân thành phố K, tỉnh K.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2022 tại Hội trường xét xử, Toà án nhân dân thành phố K, tỉnh K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị ThA T, sinh ngày 12 tháng 10 năm 2000, tại tỉnh K; nơi cư trú: Thôn 09, xã Đăk Cấm, thành phố K, tỉnh K; nghề nghiệp: Nhân viên phục vụ; trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; Cha (không rõ cha), mẹ Nguyễn Thị Hồng Thu (đã chết); bị cáo là con D nhất trong gia đình; chồng Lê ThA Tùng (đã ly hôn) và có 01 con sinh ngày 24/9/2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/10/2021 cho đến ngày 21/10/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”, có mặt.

2. Bùi Thị Thu Quỳnh sinh ngày 01 tháng 9 năm 2000 tại tỉnh K; nơi cư trú: Thôn S, huyện S, tỉnh K; nghề nghiệp: Nhân viên phục vụ; trình độ học vấn: 11/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; bố Bùi Quốc T, sinh năm 1978, mẹ Nguyễn Thị Kh, sinh năm 1982; gia đình có 02 chị em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/10/2021 đến nay, có mặt.

3. Nguyễn Quốc T sinh ngày 20 tháng 3 năm 2000 tại tỉnh K; nơi cư trú: Thôn 06, xã Đ, thành phố K, tỉnh K; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; bố Nguyễn Quốc T, sinh năm 1973, mẹ Huỳnh Thị U, sinh năm 1975; gia đình có 02 A em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/01/2022 đến nay, có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. A Nguyễn Công T, sinh năm 1989; Trú tại: Số 111 L, thành phố K, tỉnh K, vắng mặt.

2. A Nguyễn Quốc KH, sinh năm 1987; Trú tại: Số 44/24 T, thành phố K, tỉnh K.

3. A Võ ThA Đ, sinh năm 1995; Trú tại: Số 122 S, thành phố K, tỉnh K, vắng mặt.

4. A Trần Bảo P, sinh năm 1994; Trú tại: Thôn C, huyện Đ, tỉnh G, vắng mặt.

5. Chị Trần Ngọc Mai A, sinh năm 1999; Trú tại: Thôn Đ, huyện Đ, tỉnh K, vắng mặt.

6. A Nguyễn Hoàng D, sinh năm 1984; Trú tại: Số 45 Lý Tự Trọng, phường Thống Nhất, thành phố K, tỉnh K, vắng mặt.

7. Chị Nguyễn Thị TH D, sinh năm 1998; Trú tại: Số 78 H, thành phố K, tỉnh K, có mặt.

8. A Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1995; Trú tại: Hẻm 54 Tr, thành phố K, tỉnh K, vắng mặt.

9. A Nguyễn Văn Q, sinh năm 1989; Trú tại: Số 22 Tr, thành phố K, tỉnh K, vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Chị Đặng Nhu M, sinh năm 1998; Trú tại: 09 Tr, thành phố K, tỉnh Kon Tu, vắng mặt.

2. A Nguyễn Hoàng P, sinh năm 1989; Trú tại: Số 180 Tr, thành phố K, tỉnh K, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 00 giờ 30 phút ngày 13/10/2021, Đội Cảnh sát điều tra - Công an thành phố K phối hợp với Công an phường D, kiểm tra hành chính tại Phòng 204 Khách sạn Sông Mã, địa chỉ 611 Phan Đình Phùng, thành phố K, tỉnh K, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo Nguyễn Thị ThA T, bị cáo Bùi Thị Thu Quỳnh, cùng các đối tượng Nguyễn Công T Nguyễn Thị TH D, Trần Ngọc Mai A, Nguyễn Hoàng D, Nguyễn Quốc KH, Võ ThA Đ và Trần Bảo P đang sử dụng trái phép chất ma túy. Ngoài ra còn có bị cáo Nguyễn Quốc T đã ra về trước khi lực lượng Công an kiểm tra, sau đó T ra đầu thú.

Công an đã thu giữ tang vật gồm: 01 gói chất bột màu trắng đựng trong bì ni lông gián kín; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 ống hình trụ tròn được quấn bằng tờ tiền 10.000 đồng, hai đầu được bọc bằng đầu lọc thuốc lá; 01 điện thoại di động dạng cảm ứng, nhãn hiệu Iphone, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy; 01 thẻ Card bằng nhựa, trên thẻ có ghi chữ “Sông Mã Hotel”; 03 P bì có ghi chữ

“chúc em sinh nhật vui vẻ”; 01 túi giấy màu vàng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Winner màu đen, BKS 82B1-759.65.

Tất cả đều khai nhận, khoảng 21 giờ ngày 12/10/2021, sau khi mọi người tổ chức sinh nhật cho bị cáo Nguyễn Thị ThA T, thì bị cáo T khởi xướng mời mọi người sử dụng ma túy và hẹn sử dụng ma túy tại Phòng 204 Khách sạn Sông Mã do T thuê. Theo đó T đưa cho bị cáo Bùi Thị Thu Quỳnh 6.200.000 đồng đi mua ma túy, do thiếu tiền nên Quỳnh bỏ thêm 400.000 đồng để mua. Sau khi mua xong ma túy trị giá 6.600.000 đồng, Quỳnh đưa nhờ bị cáo Nguyễn Quốc T cầm ma túy đến khách sạn để sử dụng. Các đối tượng khác chỉ đến cùng sử dụng ma túy, ngoài ra không thực hiện hành vi nào khác.

Tại Kết luận giám định, kết luận: 01 gói chất bột màu trắng đựng trong bì ni lông gián kín được niêm P trong P bì gửi giám định là ma túy **Ketamine**, khối lượng **0,076** gam (sau giám định còn **0,066** gam).

Tại Cáo trạng số 42/CT-VKSTPKT ngày 17/5/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố các bị cáo Nguyễn Thị ThA T, Bùi Thị Thu Quỳnh và Nguyễn Quốc T về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS; áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của BLHS cho bị cáo T và bị cáo T; đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo:

Bị cáo T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù;

Bị cáo Quỳnh từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù;

Bị cáo T từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù;

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đều nhận tội và xin giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về hòa nhập với xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và T liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, trA luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS; Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung:

[1] Lời khai của các bị cáo Nguyễn Thị ThA T, Bùi Thị Thu Quỳnh và Nguyễn Quốc T tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang và phù hợp với các T liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có cơ sở khẳng định:

Vào khoảng 21 giờ ngày 12/10/2021, sau khi tổ chức sinh nhật xong, bị cáo Nguyễn Thị ThA T khởi xướng mời mọi người sử dụng ma túy, theo đó T đưa cho bị cáo Bùi Thị Thu Quỳnh 6.200.000 đồng đi mua ma túy, do thiếu tiền nên Quỳnh bỏ thêm 400.000 đồng để mua. Sau khi mua xong ma túy trị giá 6.600.000 đồng, Quỳnh đưa nhờ bị cáo Nguyễn Quốc T cầm ma túy đến Phòng 204 Khách sạn Sông Mã, địa chỉ 611 Phan Đình Phùng, thành phố K, tỉnh K, do T thuê để cùng các bị cáo T, Quỳnh, T và các đối tượng Nguyễn Công T, Nguyễn Thị TH D, Trần Ngọc Mai A, Nguyễn Hoàng D, Nguyễn Quốc KH, Võ ThA Đ và Trần Bảo P sử dụng trái phép chất ma túy. Đến 00 giờ 30 phút ngày 13/10/2021 bị bắt quả tang.

Hành vi của các bị cáo T, Quỳnh và T đủ yếu tố cấu thành tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS. Do đó Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm đến an toàn công cộng và trật tự công cộng, là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, biết rõ hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện. Các bị cáo nhất thời rủ nhau phạm tội, không có sự bàn bạc, phân công cấu kết chặt chẽ, nên phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Để có căn cứ quyết định hình phạt, cần phân hóa vai trò tham gia trong đồng phạm của từng bị cáo như sau:

- Bị cáo T với vai trò là người khởi xướng và là người thực hành tích cực nhất, thuê địa điểm và đưa 6.200.000 đồng cho bị cáo Quỳnh đi mua ma túy, để tổ chức sử dụng ma túy. Do đó bị cáo T là người có vai trò thứ nhất trong đồng phạm, nên mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo T nghiêm khắc nhất;

- Bị cáo Quỳnh không phải là người khởi xướng, nhưng bị cáo cũng tích cực tham gia trong đồng phạm với hành vi nhận tiền từ bị cáo T để đi mua ma túy, do thiếu tiền nên bị cáo bỏ thêm 400.000 đồng để mua, nên bị cáo có vai trò thứ hai trong đồng phạm. Do đó cũng phải áp dụng hình phạt nghiêm minh đối với bị cáo, nhưng thấp hơn mức hình phạt của bị cáo T.

- Bị cáo T không khởi xướng tổ chức sử dụng trái phép ma túy, không đi mua ma túy và không sử dụng ma túy, nhưng khi được bị cáo Quỳnh nhờ, thì bị cáo cầm ma túy đem đến địa điểm sử dụng, nên có vai trò thứ 3 trong đồng phạm, vai trò giúp sức thứ yếu. Xét thấy cũng phải xử phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, nhưng mức hành phạt thấp hơn các bị cáo nêu trên.

[3] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; bị cáo T ra đầu thú, ngoài ra cha bị cáo nhiều lần được Chủ tịch Nước tặng Huy chương Chiến sỹ vẻ vang, ông nội bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huy chương Kháng chiến hạng nhất, nên bị cáo được hưởng thêm 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS; bị cáo T đang nuôi con nhỏ dưới 3 tuổi.

[4] *Nhân thân*: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

[5] Căn cứ tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội, căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo. HĐXX xét thấy, cần phải xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm minh, áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo với xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[6] *Hình phạt bổ sung*: Khoản 5 Điều 255 của BLHS quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm mươi triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ T sản. Tuy nhiên các bị cáo không nghề nghiệp và không có T sản, không có điều kiện để chấp hành hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] *Về xử lý vật chứng*:

- 01 điện thoại di động dạng cảm ứng, nhãn hiệu Iphone đã qua sử dụng, là T sản của các bị cáo Quỳnh, bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội, dùng điện thoại liên lạc để mua bán ma túy; và 01 tờ tiền 10.000 đồng mà các bị cáo quán tròn thành ống hình trụ, hai đầu của ống hình trụ này được gắn với 02 đầu lọc của điều thuốc lá để làm công cụ sử dụng ma túy. Căn cứ khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS và Điều 47 BLHS, tịch thu 01 điện thoại di động và 01 tờ tiền 10.000 đồng này để sung quỹ Nhà nước;

- **0,076 gam** (sau giám định còn **0,066 gam**) ma túy **Ketamine**; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 thẻ “Card” bằng nhựa ghi chữ “Sông Mã Hotel”; 03 P bì thư có ghi dòng chữ “chúc em sinh nhật vui vẻ”; 01 túi giấy màu vàng; và 02 đầu lọc của điều thuốc lá được gắn ở hai đầu của ống hình trụ tờ tiền 10.000 đồng để làm công cụ sử dụng ma túy (như nhận định trên). Tất cả các vật chứng này đều là công cụ phạm tội, vật cầm tàng trữ, lưu hành và không còn giá trị sử dụng. Căn cứ khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS và Điều 47 BLHS, tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Winner màu đen, BKS 82B1-759.65 là T thuộc quyền sở hữu của bị cáo T, không liên quan đến hành vi tổ chức sử dụng ma túy, nên trả lại cho bị cáo.

[8] *Về án phí*: Các bị cáo bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự theo quy định.

[9] *Các vấn đề khác*:

- Bị cáo Quỳnh khai mua ma túy của người có tên “Cò L”. Cơ quan điều tra đã điều tra nhưng chưa xác minh được nhân thân lai lịch. Do đó khi nào xác minh được sẽ xử lý.

- Khi T hỏi mượn chứng minh nhân dân của Nguyễn Công T để thuê phòng khách sạn, nhưng T không nói thuê phòng để sử dụng ma túy. Nên không có căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự đối với T.

- Các đối tượng Nguyễn Công T, Võ ThA Đ, Trần Bảo P, Nguyễn Hoàng D, Nguyễn Quốc KH, Nguyễn Thị TH D, Trần Ngọc Mai A cùng tham gia sử dụng ma túy và đã bị Công an thành phố K Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, hình thức phạt tiền về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CQ ngày 12/11/2013 của Chính phủ là đúng quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo bị cáo Nguyễn Thị ThA T, Bùi Thị Thu Quỳnh và Nguyễn Quốc T phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS.

2. Áp dụng pháp luật và xử phạt các bị cáo như sau:

2.1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị ThA T: 08** (Tám) năm tù (Được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày **13/10/2021** đến ngày **21/10/2021**). Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

2.2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Bùi Thị Thu Quỳnh: 07** (Bảy) năm **06** (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (**13/10/2021**).

2.3. Căn cứ b khoản 2 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Quốc T: 07** (Bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (**11/01/2022**).

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Các vật chứng được xử lý như sau:

3.1. Tịch thu tiêu hủy:

- **0,066** (Không phải không sáu sáu) gam ma túy **Ketamine**, được niêm P trong P bì số 204/KLGD-PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh K

- 01 (Một) đĩa sứ màu trắng;

- 02 (hai) đầu đầu lọc của điều thuốc lá;

- 01 (Một) thẻ “Card” bằng nhựa ghi chữ “Sông Mã Hotel”;

- 03 (Ba) P bì thư có ghi dòng chữ “chúc em sinh nhật vui vẻ”;
- 01 (Một) túi giấy màu vàng.

3.2. Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

- 01 điện thoại di động dạng cảm ứng, nhãn hiệu Iphone, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy;
- 01 (Một) tờ tiền 10.000 đồng (mười nghìn đồng).

3.3. *Trả lại cho bị cáo Nguyễn Quốc T:* 01 xe mô tô nhãn hiệu Winner X màu đen, BKS 82B1-759.65, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng bên trong.

Tất cả các vật chứng nêu trên đều có đặc điểm như trong Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 27/5/2022, giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố K với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Thị ThA T, Bùi Thị Thu Quỳnh và Nguyễn Quốc T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (18/7/2022). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, thì thời hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao Đà Nẵng;
- TAND tỉnh KonTum;
- VKSND tp. KonTum;
- Công an tp. KonTum;
- Chi cục THADS tp.KonTum;
- Bị cáo và các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Hoài